

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐL
TỈNH LĐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:122/2023/HS-ST

Ngày: 28 - 6 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐL - TỈNH LĐ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Nguyễn Thị Loan

+ Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố ĐL, tỉnh LĐ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐL - tỉnh LĐ tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thanh Duyên - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 6 năm 2023, tại Hội Tr xét xử Tòa án nhân dân thành phố ĐL, tỉnh LĐ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 154/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2023/QĐXXST - HS ngày 15/6/2023 đối với các bị cáo:

1. *Họ và tên:* **Nguyễn Xuân H**, sinh năm: 1976, tại: N Đ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Số 280/3B Phan Đình PH, Phường B, Thành phố ĐL, Tỉnh LĐ; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao Động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Xuân Ng, sinh năm:1946 và bà: Phạm Thị Th, sinh năm: 1946; vợ: Phạm Thị Thanh M, sinh năm: 1975; có 01 sinh năm: 2006; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; tiền án, tiền sự: Không. *Nhân thân:* Tại bản án số 195 ngày 13/11/1996, Tòa án nhân dân tỉnh H N xử phạt Nguyễn Xuân H 18 (mười tám) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tổng hợp với Bản án số 230 ngày 31/12/1994 của Tòa án nhân dân tỉnh N Đ, buộc bị cáo chấp hành chung cho cả hai bản án là 24 (hai mươi bốn) tháng tù, đã chấp hành xong hình phạt ngày 26/4/1998.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại Phường B, Thành phố ĐL, tỉnh LĐ..

2. *Họ và tên:* **Phạm Thị Thanh M**, sinh năm: 1975, tại: N Đ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ Dân phố Đồng Tâm, thị trấn L D, huyện L D, tỉnh LĐ; nơi cư trú: Số 280/3B Phan Đình PH, Phường B, Thành phố ĐL, Tỉnh LĐ; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Buôn bán; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Phạm M T (đã chết) và bà: Vũ Thị A (đã chết); chồng: Nguyễn Xuân H, sinh năm: 1976; có 01 con sinh năm: 2006; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; tiền án, tiền sự: Không. *Nhân thân:* Ngày 04/6/2014, Phạm Thị Thanh M bị Công an thành phố

ĐL xử phạt 5.000.000 đồng về hành vi: Dùng quán cà phê để chứa bạc, đã nộp phạt ngày 23/6/2014. Ngày 17/7/2015, Phạm Thị Thanh M bị Công an thành phố ĐL xử phạt 7.500.000 đồng về hành vi: Dùng chỗ ở của mình để chứa bạc; đã nộp phạt ngày 20/7/2015. Ngày 21/10/2019, Phạm Thị Thanh M bị Công an thành phố ĐL xử phạt 7.500.000 đồng về hành vi: Dùng quán cà phê để chứa bạc; đã nộp phạt ngày 24/10/2019.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại Phường B, Thành phố ĐL, tỉnh LD.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Xuân Tr, sinh năm: 1999, địa chỉ: Số 22B X V Ngh T, Phường I, Thành phố ĐL, tỉnh LD.

(Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có vắng).

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 20/4/2022, anh Nguyễn Xuân Tr (là nhân viên giao hàng của Công ty giao hàng tiết kiệm) đến nhà số 336 Phan Đình PH, Phường B, ĐL để giao hàng cho Nguyễn Xuân H với giá đơn hàng là 150.000 đồng. Sau khi nhận hàng, H cầm đơn hàng vào nhà nói vợ là Phạm Thị Thanh M ra trả tiền cho anh Tr thì M đi ra đưa cho anh Tr 200.000 đồng và đợi anh Tr trả lại tiền thừa. Sau đó, M nói với H là hàng 150.000 đồng mà giờ người ta lấy 170.000 đồng, lúc này H thắc mắc với anh Tr thì anh Tr nói lại là 160.000 đồng. H thấy vô lý nên nói với anh Tr là người giao hàng là H không lấy hàng nữa và trả lại hàng thì anh Tr nói nếu trả hàng phải hỗ trợ 20.000 đồng tiền ship theo ghi chú hỗ trợ đơn hàng hoàn của công ty. Nghe vậy, H không đồng ý và để lại hàng trên bàn uống cà phê thì Tr đến lấy hàng và vẫn cầm số tiền 200.000 đồng đi ra ngoài. Lúc này H đuổi theo nắm cổ áo của anh Tr kéo vào thì bị anh Tr đánh một cái trúng vào gò má trái, sau đó anh Tr bỏ chạy ra lòng đường Phan Đình PH, lúc này H nghe M nói: “*Nó có dao*” thì H lấy một cây gậy bằng kim loại, dạng xà beng, dài khoảng 60cm ở trong nhà ra đuổi đánh anh Tr thì anh Tr lấy một dao rọc giấy (đồ đi làm) trong túi áo cầm trên tay hù dọa lại. Sau đó, H đi vào trong nhà cất gậy sắt và bỏ đi còn anh Tr không tìm thấy chìa khoá xe nên đứng ở ngoài vỉa hè tìm chìa khoá. Lúc này, anh Tr nghe thấy có người nói: “*Có cái nhẫn của ai rớt xuống đất kia.*” nên nhìn xuống thì thấy một nhẫn kim loại màu vàng thì nhặt lên cầm ở trong tay. Cùng lúc này, M đứng trước cửa nhà hỏi: “*Cái nhẫn của tao đâu?*” thì anh Tr nói: “*Cái nhẫn của bà đây này*” và xòe tay đang cầm nhẫn cho M xem. Thấy vậy, M lao vào tay trái cầm cổ áo anh Tr, dùng tay phải đánh khoảng 02-03 cái trúng vào đA, mặt của anh Tr, anh Tr nói: “*Bà trả lại chìa khoá xe cho tôi thì tôi trả nhẫn cho bà*” nhưng M vẫn tiếp tục cầm cổ áo của anh Tr và giằng co, anh Tr giật mạnh nhưng không thoát được. Lúc này, H đi đến hỏi: “*Sao mà còn ở đây*” thì M nói: “*Thằng này nó cầm cái nhẫn của em.*” Do bức tức, H kẹp chìa khoá dài khoảng 10cm, bằng kim loại trong tay phải lao vào đánh 05 cái trúng vào vai, đA, mũ bảo hiểm của anh Tr. Sau đó, M cầm cổ áo kéo anh Tr vào vỉa hè phía trước

cửa quán thì H dừng lại không đánh nữa và đi vào trong nhà. Trong lúc giằng co, M có nhặt được 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng bỏ vào túi áo. Sau đó, H nói với M: “*Mày lấy cái gì thì trả cho nó*”, anh Tr nói: “*Trả dây chuyền và chìa khóa cho tôi thì tôi trả lại nhần*”. Khi M rút dây chuyền bằng kim loại màu vàng xuống đất về hướng của anh Tr thì Công an Phường B, Thành phố ĐL đến làm việc. Tại cơ quan Công an, Nguyễn Xuân H và Phạm Thị Thanh M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên (BL: 148-156; 185-193; 210-217).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Nguyễn Xuân Tr, sinh năm: 1999, HKTT: Xã Đình Lạc, huyện D L, tỉnh LD bị 01 vết thương dài khoảng 05cm, hình vòng cung sau vai trái; 01 vết thương dài khoảng 01 cm, rộng 0,5cm ở cùi trỏ trái; 01 vết xước khoảng 02cm ở đỉnh đũa bên trái. Ngày 20/4/2022, anh Tr đã tự nguyện làm đơn từ chối giám định tỷ lệ thương tật, không yêu cA xử lý hình sự những người đã gây thương tích cho anh, anh Tr không có yêu cA gì và cam đoan không thắc mắc, khiếu nại gì về sau (BL: 101-104).

Nguyễn Xuân H bị 01 vết thương rách da tại các ngón giữa, ngón trỏ, ngón cái bàn tay phải lần lượt như sau: 0,5cm; 0,6cm; 0,3cm. Các vết thương trên là do trong lúc giằng co con dao của Tr gây nên và 01 vết bầm tím kích thước 1x2cm ở gò má trái. Qua sự việc trên H không yêu cA giám định thương tích do vết thương không đáng kể, không có yêu cA bồi thường gì và không có yêu cA gì đối với vụ án (BL: 171, 179-182).

Phạm Thị Thanh M bị 01 vết thương bầm ở mu ngón cái bàn tay phải. Qua sự việc trên M đã làm đơn bãi nại và không có yêu cA gì đối với vụ án (BL: 132, 133).

Tại biên bản làm việc ngày 25/4/2022, bà Vũ Thị Ng D là Tổ trưởng Tổ dân phố 4, Phường B, ĐL cho biết: Sự việc trên gây mất an ninh trật tự tại TDP 14 nói riêng và Phường B nói chung do tại thời điểm xảy ra sự việc, tuyến đường Phan Đình PH có rất nhiều phương tiện giao thông đang lưu thông, có khách du lịch và người dân đi lại. Sự việc trên gây ùn tắc giao thông, làm du khách lo sợ, gây ảnh hưởng đến sinh hoạt chung của người dân xung quanh (BL: 64).

Ngày 24/5/2022, Ủy ban nhân dân Phường B, ĐL có công văn số 106/UBND thể hiện: Tại thời điểm xảy ra sự việc, giao thông bị ùn tắc, khu vực trên đang có dân cư, du khách sinh hoạt, hành vi đùoi đánh của ba đối tượng Nguyễn Xuân Tr, Nguyễn Xuân H và Phạm Thị Thanh M làm cho người dân ở khu vực, khách tham quan, khách đến ăn uống hoang mang, lo sợ, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương (BL: 63).

* *Tang vật tạm giữ*:

- 02 USB, hiệu DTSE9, màu bạc 16GB có chứa đoạn video clip, hình ảnh liên quan đến sự việc đánh nhau tại quán cà phê Th Tr, đã niêm phong.

- 01 nhần kim loại màu vàng, đường kính 02cm, rộng 1,2cm phía trong có dòng chữ HT18K, đã niêm phong.

- 01 cây chất liệu bằng sắt, dạng xà beng, một đầu dạng móc, một đầu tù dài khoảng 60cm (đã niêm phong).

- 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng, dạng khóa xích dài khoảng 37cm, được niêm phong.

- 01 mũ bảo hiểm màu xanh lá cây, kích thước 30x15cm, ở phía trước bên phải có một lỗ thủng kích thước khoảng 01cm, đã niêm phong.

- 01 con dao dạng dao rọc giấy, cán màu cam hiệu Delitno-2066, kích thước 15x2cm đã niêm phong.

- 01 hóa đơn mua hàng của công ty Kim Hòa M ngày 15/12/2021 (bản phô tô - BL: 46-61).

* Ngày 23/7/2022, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh LD có Bản kết luận giám định số 627/KL-KTHS kết luận:

- Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa trong File Video Clip gửi giám định.
- File Video Clip gửi giám định có âm thanh. Không đủ cơ sở chuyển hóa âm thanh thành văn bản.

- Diễn biến vụ “*Gây rối trật tự công cộng*” xảy ra ngày 20/4/2022 tại 336 Phan Đình PH, Phường B, Tp ĐL ghi nhận trong File Video Clip gửi giám định được mô tả trong bản phụ lục 627/KL-KTHS (BL: 71-92).

Tại bản cáo trạng số 151/CT-VKS ngày 29/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐL truy tố bị cáo Nguyễn Xuân H về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Phạm Thị Thanh M về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo khoản 1 Điều 318 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Xuân H và Phạm Thị Thanh M khai nhận, khoảng 12 giờ 30 phút ngày 20/4/2022, tại đường Phan Đình PH, Phường B, TP ĐL, tỉnh LD, Nguyễn Xuân H dùng cây kim loại, dạng xà beng dài khoảng 60cm đuổi đánh Nguyễn Xuân Tr và Phạm Thị Thanh M có hành vi rượt, đuổi đánh, giằng co, chửi bới Nguyễn Xuân Tr gây mất trật tự, an toàn nơi công cộng như cáo trạng truy tố là hoàn toàn chính xác; các bị cáo không thắc mắc, khiếu nại về cáo trạng truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Sau phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Nguyễn Xuân H và Phạm Thị Thanh M về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” và đề nghị áp dụng khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 và 2 Điều 51 và các Điều 38, 58 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H từ 24 (*hai mươi bốn*) đến 30 (*ba mươi*) tháng tù; áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1 và 2 Điều 51 và các Điều 36, 58 của Bộ Luật hình sự, xử phạt Phạm Thị Thanh M từ 12 (*mười hai*) đến 15 (*mười lăm*) tháng cải tạo không giam giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo bồi thường cho anh Nguyễn Xuân Tr số tiền 200.000 đồng để sửa chữa dây chuyền.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 cây chất liệu bằng sắt, dạng xà beng, một đầu dạng móc, một đầu tù dài khoảng 60cm; 01 mũ bảo hiểm màu xanh lá cây, kích thước 30x15cm, ở phía trước bên phải có một lỗ thủng kích thước khoảng 01cm, đã niêm phong và 01 con dao dạng dao rọc giấy, cán màu cam hiệu Delitno-2066, kích thước 15x2cm. Trả cho bị cáo M 01 nhẫn kim loại màu vàng, đường kính 02cm, rộng 1,2cm phía trong có dòng chữ HT18K; trả cho anh Nguyễn Xuân Tr 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng, dạng khóa xích dài khoảng 37cm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố ĐL, tỉnh LD, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐL, tỉnh LD, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Xuân H và Phạm Thị Thanh M:* Vào khoảng 12 giờ ngày 20/4/2022, giữa vợ chồng bị cáo Nguyễn Xuân H và Phạm Thị Thanh M xảy ra mâu thuẫn với anh Nguyễn Xuân Tr (là Shiper) do không thống nhất về việc giá cả mua bán và giao hàng nên H H không đồng ý và để lại hàng trên bàn uống cà phê thì Tr đến lấy hàng và vẫn cầm số tiền 200.000 đồng đi ra ngoài. Lúc này H đuổi theo nắm cổ áo của anh Tr kéo vào thì bị anh Tr đánh một cái trúng vào gò má trái, sau đó anh Tr bỏ chạy ra lòng đường Phan Đình PH, thì H nghe M nói: “*Nó có dao*” nên H lấy một cây gậy bằng kim loại, dạng xà beng, dài khoảng 60cm ở trong nhà ra đuổi đánh anh Tr thì anh Tr lấy một dao rọc giấy (đồ đi làm) trong túi áo cầm trên tay hù dọa lại. Sau đó, H đi vào trong nhà cất gậy sắt và bỏ đi còn anh Tr không tìm thấy chìa khóa xe nên đứng ở ngoài vỉa hè tìm chìa khóa. Trong lúc rượt đuổi, đánh nhau thì anh Tr nhìn thấy một nhẫn kim loại màu vàng thì nhặt lên cầm ở trong tay. Cùng lúc này, M đứng trước cửa nhà hỏi: “*Cái nhẫn của tao đâu?*” thì anh Tr nói: “*Cái nhẫn của bà đây này*” và xòe tay đang cầm nhẫn cho M xem. Thấy vậy, M lao vào tay trái cầm cổ áo anh Tr, dùng tay phải đánh khoảng 02, 03 cái trúng vào đầu, mặt của anh Tr, anh Tr nói: “*Bà trả lại chìa khóa xe cho tôi thì tôi trả nhẫn cho bà*” nhưng M vẫn tiếp tục cầm cổ áo của anh Tr và giằng co, anh Tr giật mạnh nhưng không thoát được. Lúc này, H đi đến hỏi: “*Sao mà còn ở đây*” thì M nói: “*Thằng này nó cầm cái nhẫn của em.*” Do bức tức, H kẹp chìa khóa dài khoảng 10cm, bằng kim loại trong tay phải lao vào đánh 05 cái trúng vào vai, đầu, mũ bảo hiểm của anh Tr. Sau đó, M cầm cổ áo kéo anh Tr vào vỉa hè phía trước cửa quán thì H dừng lại không đánh nữa và đi vào trong nhà. Trong lúc giằng co, M có nhặt được 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng bỏ vào túi áo. Sau đó, H nói với M: “*Mày lấy cái gì thì trả cho nó*”, anh Tr nói: “*Trả dây chuyền và chìa khóa cho*

tôi thì tôi trả lại nhần”. Khi M vút dây chuyền bằng kim loại màu vàng xuống đất về hướng của anh Tr thì Công an Phường B, Thành phố ĐL đến làm việc. Các bị cáo H và M đều khai nhận có hành vi rượt đuổi đánh anh Tr gây mất trật tự, an toàn, an ninh, tại đoạn đường Phan Đình PH, Phường B, Thành phố ĐL.

Tại công văn số công văn số 106/UBND ngày 24/5/2022 của Ủy ban nhân dân Phường B, ĐL xác định: Tại thời điểm xảy ra sự việc, giao thông bị ùn tắc, khu vực trên đang có dân cư, du khách sinh hoạt, hành vi đuổi đánh của ba đối tượng Nguyễn Xuân Tr, Nguyễn Xuân H và Phạm Thị Thanh M làm cho người dân ở khu vực, khách tham quan, khách đến ăn uống hoang mang, lo sợ, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

[3] Xét thấy các bị cáo Nguyễn Xuân H và Phạm Thị Thanh M đều đã đủ tuổi trưởng thành và có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo biết rõ hành vi rượt đuổi hành hung người khác ở những nơi đông người, gây lộn xộn, ảnh hưởng đến trật tự chung, cản trở hoạt động bình thường ở những nơi công cộng là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện nhằm thỏa mãn cho mâu thuẫn riêng của bản thân. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự chung, vi phạm nếp sống văn M, qui tắc ứng xử của cuộc sống xã hội chủ nghĩa, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường ở nơi công cộng, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Căn cứ lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa; lời khai của các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án, có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Xuân H phạm vào tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự và Phạm Thị Thanh M phạm vào tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo khoản 1 Điều 318 của Bộ luật hình sự như cáo trạng số 151/CT-VKS ngày 29/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐL, tỉnh LĐ truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, quá trình thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo không bàn bạc, phân công cụ thể. Xét vai trò, hành vi của từng bị cáo thì thấy, khi thực hiện hành vi rượt đuổi đánh nhau gây mất trật tự nơi công cộng, Nguyễn Xuân H cầm theo cây bằng sắt dạng xà ben là hung khí nguy hiểm nên phải chịu trách nhiệm chính và có mức án cao hơn Phạm Thị Thanh M là phù hợp.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Do các bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo có bố, mẹ là người có công với cách mạng, được tặng thưởng Huân chương chiến sĩ giải phóng; Huân chương kháng chiến hạng ba và bị nhiễm chất độc hóa học nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo M phạm tội lần đầu và thuộc Tr hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Bị cáo Phạm Thị Thanh M và bị cáo Nguyễn Xuân H có quan hệ là vợ chồng, hiện nay đang nuôi con nhỏ; phạm tội lần đầu và thuộc Tr hợp ít nghiêm trọng; có địa chỉ rõ ràng, ổn định nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo M được cải tạo tại địa phương theo Điều 36 của Bộ luật hình sự cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

[7] Do bị cáo Phạm Thị Thanh Hằng không có thu nhập ổn định nên miễn cản trở thu nhập đối với bị cáo.

[8] Đối với hành vi của Nguyễn Xuân H dùng tay phải kẹp chìa khóa dài khoảng 10cm, bằng kim loại đánh 05 cái trúng vào vai, đầu, mũ bảo hiểm của anh Nguyễn Xuân Tr, còn Phạm Thị Thanh M có hành vi giằng co, dùng tay không đánh 02-03 cái trúng vào đầu, mặt của anh Tr. Tuy nhiên, anh Tr làm đơn từ chối giám định tỷ lệ thương tật, không yêu cầu xử lý hình sự những người đã gây thương tích cho anh Tr và không có yêu cầu gì khác nên không đề cập xem xét, xử lý trong vụ án này.

[8] về trách nhiệm dân sự: tại phiên Tòa, bị cáo H thỏa thuận bồi thường cho anh Tr 200.000 đồng chi phí sửa chữa sợi dây chuyền. Xét thấy sự thỏa thuận giữa bị cáo H và anh Tr là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử sơ thẩm ghi nhận.

[9] *Về xử lý vật chứng*: Cơ quan Điều tra đã thu giữ tang vật gồm: 02 USB, hiệu DTSE9, màu bạc 16GB có chứa đoạn video clip ghi lại cảnh đánh nhau, gây rối trật tự công cộng và 01 hóa đơn mua hàng của công ty Kim Hòa M ngày 15/12/2021 (bản photocopy), là chứng cứ lưu lại hồ sơ vụ án nên không đề cập xem xét. Đối với 01 cây chất liệu bằng sắt, dạng xà beng, một đầu dạng móc, một đầu tù dài khoảng; 01 mũ bảo hiểm màu xanh lá cây và 01 con dao dạng dao rọc giấy, cán màu cam hiệu Delitno-2066, kích thước 15x2cm, là phương tiện các bị cáo sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 nhẫn kim loại màu vàng, đường kính 02cm, rộng 1,2cm phía trong có dòng chữ HT18K và 01 sợi dây chuyền kim loại màu vàng, dạng khóa xích dài khoảng 37cm, xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án và thi hành án nên trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp.

[10] *Về án phí*: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Miễn án phí dân sự sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Xuân H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Xuân H và Phạm Thị Thanh M phạm vào tội “Gây rối trật tự công cộng”.

1.1. Áp dụng điểm a khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, các Điều 38 và 58 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 318; điểm i, s khoản 1 và 2 Điều 51 và các Điều 36; 58 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Thanh M 18 (*mười tám*) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian thi hành án tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Giao bị cáo Phạm Thị Thanh M về cho Ủy ban nhân dân nhân dân Phường B, thành phố DL, tỉnh LD để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo M.

2. *Về trách nhiệm dân sự*: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 3; các Điều 585; 586; 587 và 590 của Bộ luật dân sự;

Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại giữa người bị hại là anh Nguyễn Xuân Tr và bị cáo Nguyễn Xuân H. Bị cáo H có trách nhiệm bồi thường cho anh Tr số tiền 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án gồm các bị cáo H còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

3. *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng điểm a và c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

2.1. Tịch thu tiêu hủy tang vật gồm:

- 01 (*một*) cây chất liệu bằng sắt, dạng xà beng, một đầu dạng móc, một đầu tù dài khoảng 60cm (đã niêm phong);

- 01 (*một*) mũ bảo hiểm màu xanh lá cây, kích thước 30x15cm, ở phía trước bên phải có một lỗ thủng kích thước khoảng 01cm, đã niêm phong;

- 01 (*một*) con dao dạng dao rọc giấy, cán màu cam hiệu Delitno-2066, kích thước 15x2cm đã niêm phong,

2.2. Trả cho bị cáo M 01(*một*) nhẫn kim loại màu vàng, đường kính 02cm, rộng 1,2 cm phía trong có dòng chữ HT 18K, đã niêm phong;

2.3. Trả cho anh Nguyễn Xuân Tr 01 (*một*) sợi dây chuyền kim loại màu vàng, dạng khóa xích dài khoảng 37cm, được niêm phong;

(Theo biên bản giao, nhận tang vật ngày 29/5/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố DL và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố DL).

3. *Về án phí*: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc Nguyễn Xuân H và Phạm Thị Thanh M mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Tr hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LĐ (02);
- Sở Tư pháp tỉnh LĐ;
- VKSND tp. ĐL;
- Công an tp. ĐL;
- Chi cục THADS tp. ĐL;
- Bị cáo; người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Nguyễn Thị Huyền**

